

Bản án số: 129/2022/HNGĐ-ST

Ngày 20-5-2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐOI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoài Phong

Ông Nguyễn Ngọc Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 163/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2022, về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trương Văn M, sinh năm 1984; cư trú tại: Ấp CM, xã AP, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Trần Ngọc C, sinh năm 1985; cư trú tại: Ấp LHT, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Trương Văn M trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị C chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã AP, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu, hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cuộc sống không hòa hợp dẫn đến cự cãi. Anh yêu cầu được ly hôn với chị C.

- Về con chung: Có 01 con chung là Trương Vũ L, sinh ngày 12/12/2006, hiện đang sống cùng với chị C. Khi ly hôn, anh đồng ý giao con cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng, không đặt ra cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ: Không có.

Đối với chị Trần Ngọc C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng chị vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trương Văn M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Chị Trần Ngọc C đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự trên là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Anh Trương Văn M và chị Trần Ngọc C chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã AP, hôn nhân tự nguyện theo đúng quy định nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Theo anh M xác định nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cuộc sống không hòa hợp dẫn đến cự cãi. Đối với chị C không phản đối yêu cầu ly hôn và nguyên nhân mâu thuẫn anh M đưa ra. Xét mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đó đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình cho anh M được ly hôn chị C.

[3] Về con chung: Xét thấy, hiện tại cháu L đang sống chung với chị C, vẫn phát triển tốt về thể chất lẫn tinh thần và cuộc sống của cháu đã ổn định. Theo văn bản ghi nguyện vọng thể hiện cháu L có nguyện vọng sống chung với chị C. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, giao cháu L cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và nợ: Anh M xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh M phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Trương Văn M, cho anh Trương Văn M được ly hôn chị Trần Ngọc C.

2. Về con chung: Giao cháu Trương Vũ L, sinh ngày 12/12/2006 cho chị Trần Ngọc C tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Trương Văn M không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Trương Văn M phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0012224 ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, anh M đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh Trương Văn M và chị Trần Ngọc C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- CCTHADS huyện Đầm Dơi;
- UBND xã AP, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu;
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Quốc Trọng